

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Hoàn

2. Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1978, cư trú tại: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1981, cư trú tại: thôn 4, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Phạm Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị Lê Thị V qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T vào ngày 06/3/2006. Sau khi cưới vợ chồng đi làm

ăn tại Hà Nội, tình cảm vợ chồng hòa thuận và đã có một con chung; Đến khoảng tháng 8 năm 2012 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và công việc; Cuộc sống chung giữa vợ chồng rất căng thẳng và không còn hạnh phúc; Mâu thuẫn giữa vợ chồng có được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 8/2013 anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm, qua lại với nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vân.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Phạm Lâm A, sinh ngày 01/8/xxxx, hiện cháu A đang ở với chị V. Nguyên vọng của anh H là để chị V được trực tiếp nuôi con chung vì cháu A đang ở ổn định với chị V, còn anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị V mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi thành niên.

Về tài sản: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai.

Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2017, Công an xã X cho biết: Chị Lê Thị V, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn 2, xã X, hiện nay cư trú tại thôn 4, xã X là vợ của anh Phạm Thanh H, sinh năm 1978, địa chỉ tại thôn 2, xã X. Chị Lê Thị V hiện tại đi làm ăn xa, thi thoảng có về thăm gia đình, nên không thuộc diện khai báo tạm vắng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2017, bà Trịnh Thị T là mẹ đẻ chị Lê Thị V cho biết: Anh H và chị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục và lấy đăng ký kết hôn tại UBND xã X năm 2006. Sau khi cưới anh H và chị V đi Hà Nội làm ăn; Đến khoảng tháng 8/2012 chị V nói với bà T là tình cảm vợ chồng anh H chị V xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình và chăm sóc con cái, anh H không tu chí làm ăn, hay uống bia rượu về gây gổ, chửi bới vợ con và không quan tâm đến vợ con; Gia đình đã khuyên bảo nhưng không được. Từ khoảng tháng 8/2013 anh H và chị V đã sống ly thân. Chị V hiện đang đi làm thuê tại Hà Nội, không rõ địa chỉ, công việc rất bận, thi thoảng chị V mới về thăm gia đình. Bà T có quan điểm của chị V về quan hệ hôn nhân với anh H, chị V nói là thực tế vợ chồng đã mâu thuẫn lâu năm, không còn quan tâm, qua lại với nhau, tình cảm không thể hàn gắn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị V và anh H có một con chung là cháu Phạm Lâm A, sinh ngày 01/8/xxxx, hiện cháu A đang ở với chị V. Nguyên vọng của chị V là xin được nuôi con chung và yêu cầu anh H phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con. Về tài sản: Chị V và anh H không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét

xử và Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất cho chị Lê Thị V. Bà T là mẹ đẻ chị V nhận các văn bản tố tụng nêu trên và đã cam kết giao lại tận tay ngay cho chị V.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, như vậy bị đơn đã tự từ bỏ quyền, không thực hiện hết nghĩa theo vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Xử cho anh Phạm Thanh H được ly hôn với chị Lê Thị V; Về con chung: giao cháu Phạm Lâm A cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Phạm Thanh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định; Về tài sản và nợ chung: không xem xét giải quyết; Về án phí: anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Thanh H khởi kiện đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị V, cư trú tại: xã X, huyện T tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Lê Thị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc; Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị V qua tìm hiểu, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã X, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/3/2006, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị V là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng ra Hà Nội làm ăn, tình cảm vợ chồng hòa thuận; Đến khoảng tháng 8 năm 2012 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, cuộc sống chung giữa vợ chồng rất căng thẳng, nặng nề, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và công việc; Mâu thuẫn giữa vợ chồng có được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 8/2013 anh H và chị V đã

sống ly thân. Nay anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V. Quá trình giải quyết vụ án chị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm, cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện chị V không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của anh H, xử cho anh Phạm Thanh H được ly hôn với chị Lê Thị V.

[3] Về con chung: Anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị V có 01 (một) con chung là cháu Phạm Lâm A, sinh ngày 01/8/xxxx. Hiện cháu A đang ở với chị V.

Xét nguyện vọng nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Quan điểm của anh H là để chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung, còn anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ; Quá trình giải quyết vụ án chị V không đến Tòa án làm việc, nhưng có trình bày quan điểm qua bà Trịnh Thị T thể hiện nguyện vọng xin được nuôi con chung và yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con chung theo quy định; Đối với cháu A, không xác định được hiện đang ở đâu, quá trình giải quyết vụ án Tòa án không lấy được lời khai, nhưng lời khai của bà Tơ thể hiện cháu hiện đang ở ổn định với chị V. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phạm Lâm A cho chị Lê Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Phạm Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[4] Về phần tài sản: Anh Phạm Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị V chưa có lời khai, nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết về phần tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh H,

Anh Phạm Thanh H được ly hôn với chị Lê Thị V.

2. *Về con chung*: Anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị V có 01 (một) con chung là cháu Phạm Lâm A, sinh ngày 01/8/xxxx, hiện cháu A đang ở với chị V.

Giao cháu Phạm Lâm A cho chị Lê Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về tài sản*: Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Phạm Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng là 600.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000606 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Anh H còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến